

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12/01/2024

V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa
chị H và anh N.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế, bà Vũ Thị Lan Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11/12/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (có mặt).

Trú tại: Khu phố Th, phường Tr, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Lưu Xuân N, sinh năm 1985 (có mặt).

Trú tại: Khu phố Th, phường Tr, thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2023 và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh N ngày 08/12/2006, có được tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr (nay là phường Tr). Cưới xong chị về nhà chồng làm ăn ngay, vợ chồng ở chung với bố mẹ chồng được 2 năm thì vợ chồng ra ở riêng.

Quá trình chung sống, vợ chồng không được hòa thuận, nguyên nhân là do anh N chơi cờ bạc: tài xỉu, lô đề, cá độ bóng đá, anh N nợ rất nhiều: Nợ Ngân hàng, nợ bên ngoài, nợ APP, anh N cầm cả xe ô tô của chị để chơi cờ bạc....Chị phải trả nợ cho anh N rất nhiều lần, hôm nay trả xong APP này thì mai lại có APP khác gọi điện đòi nợ, số nợ chị trả cho anh N lên đến hàng tỉ đồng. Khi chị không trả được nợ thì các APP lại gọi điện, nhắn tin đe dọa, khủng bố điện thoại của chị. Chị và gia đình đã khuyên bảo rất nhiều lần, anh N có hứa sửa chữa, tuy nhiên vẫn không thay đổi, vẫn cờ bạc nợ nần chồng chất. Vì không thể chịu đựng được nữa nên chị đã dọn ra

ngoài ở từ tháng 10/2023, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh N được vì vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị được ly hôn anh N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lưu H M, sinh ngày 11/10/2007 và Lưu Xuân Ph, sinh ngày 13/02/2010. Khi ly hôn chị xin chị cả 02 con, nếu không được thì chị xin nuôi cháu M, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Lưu Xuân N trình bày: Anh xác nhận một phần lời trình bày của chị H về điều kiện, H cảnh kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chơi cờ bạc: lô đề, cá độ bóng đá nợ nần rất nhiều, chị H phải trả cho anh. Vì anh nợ nần nhiều, chị H mất niềm tin đối với anh nên chị H đã dọn ra chỗ khác ở từ ngày 24/11/2023, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị H xin ly hôn, anh thấy vẫn có thể cứu vãn được, anh vẫn còn yêu thương vợ, anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Nếu phải ly hôn anh xin nuôi cháu Lưu Xuân Ph, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị H được ly hôn anh N.

- Về con chung: Đề nghị giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lưu H M, giao cho anh N nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lưu Xuân Ph, việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Lưu Xuân N, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình và Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành đã thụ

lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, điều 28; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Lưu Xuân N ngày 08/12/2006, đã tuân đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H trình bày vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N chơi bời cờ bạc nợ nần nhiều, chị H phải trả nợ cho anh N rất nhiều lần. Anh N cũng thừa nhận anh có chơi bời cờ bạc nên chị H mất niềm tin đối với anh. Các con anh chị cũng trình bày bố mẹ có mâu thuẫn là do anh N chơi bời cờ bạc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh N không đồng ý ly hôn vì vẫn còn yêu thương vợ.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh N xảy ra đã lâu mà không giải quyết được. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng anh không đồng ý ly hôn, tuy nhiên anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh N.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lưu H M, sinh ngày 11/10/2007 và Lưu Xuân Ph, sinh ngày 13/02/2010. Khi ly hôn chị H xin nuôi cháu M, để cho anh N nuôi cháu Ph, anh N cũng đồng ý. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp pháp luật, cần chấp nhận. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lưu Xuân N.

2. Về con chung: Giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lưu H M, sinh ngày 11/10/2007; giao cho anh N nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lưu Xuân Ph, sinh ngày 13/02/2010. Việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003500, ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành). Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tx. Thuận Thành.
- THADS tx. Thuận Thành.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quế

Vũ Thị Lan Anh

Trần Ngọc Anh

